

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều **212** và Điều **213** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **08** tháng **12** năm 2020, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T.**

Địa chỉ: đường T – quận H – Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: **ông Tào Duy P**, chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ Ngân hàng T - chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: đường T, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Lương Mạnh D**; Địa chỉ thường trú : đường H, khóm B, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Đức T**;

Địa chỉ thường trú : đường H, khóm B, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lương Mạnh D đồng ý trả cho Ngân hàng T số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 07/12/2020 là 56.259.099 **đồng**.

Phương án trả như sau:

Bà Lương Mạnh D trả vào ngày 30/12/2020 là 800.000 đồng, từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2021 trả mỗi tháng 1.200.000 đồng, vào ngày 30 hàng tháng (riêng tháng 02/2021 là ngày 28).

Từ tháng 7/2021, trả mỗi tháng 1.500.000 đồng, vào ngày 30 hàng tháng (riêng tháng 02 là ngày 28 hoặc 29) cho đến khi hết số nợ là 56.259.099 đồng và tiền lãi phát sinh **kể từ ngày** 08/12/2020 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng T tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Trong đó: Hợp đồng tín dụng số 14835/2018-HCV/NHCT822 ngày 09/03/2018 (TK: 558000815038) dư nợ gốc: 25.041.500 đồng, lãi trong hạn: 493.284 đồng, lãi quá hạn: 21.679 đồng. Tổng cộng: 25.556.463 đồng; Hợp đồng sử dụng thẻ tài chính cá nhân số 03-2018 ngày 20 tháng 03 năm 2018 và phụ lục hợp đồng gia hạn thẻ ngày 26/04/2019 (TK 280010000031343): Dư nợ gốc: 26.388.719 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.131.480 đồng, phí phạt: 182.441 đồng. Tổng cộng gốc, lãi, phí còn nợ là: 30.702.636 đồng.

Trong trường hợp bị đơn bà Lương Mạnh D không thanh toán đúng hạn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.403.600 đồng theo biên lai thu số 0004741 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Lương Mạnh D đồng ý chịu số tiền án phí là 1.406.477 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND – TST;
- VKSND - TPST;
- Chi cục THA - TPST;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương